

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG THEO YÊU CẦU ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Khổng Thị Vân¹

Tóm tắt. Tự đánh giá chất lượng giáo dục là bước then chốt trong quy trình kiểm định, giúp nhận diện thực trạng, phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế, và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng. Bài báo phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn quốc gia. Kết quả nghiên cứu cho thấy, dù có nhiều nỗ lực, các trường vẫn đối mặt với hạn chế về phân công công việc, thu thập minh chứng và đảm bảo cơ sở vật chất, tài chính. Để khắc phục, các giải pháp được đề xuất bao gồm: xây dựng kế hoạch tự đánh giá khả thi; tổ chức tập huấn chuyên sâu; ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường kiểm tra, giám sát; và triển khai các cơ chế khen thưởng, khuyến khích. Những giải pháp này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động tự đánh giá, hỗ trợ các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và cải thiện chất lượng giáo dục.

Từ khóa: Tự đánh giá chất lượng giáo dục, Quản lý giáo dục, Kiểm định chất lượng, Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, Cải tiến chất lượng giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển và thịnh vượng của một quốc gia luôn gắn liền với chất lượng nền giáo dục của quốc gia đó. Giáo dục không chỉ là yếu tố then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn định hình xã hội thông qua việc trang bị tri thức, kỹ năng và giá trị đạo đức cho thế hệ tương lai. Trong bối cảnh thế giới đang trải qua những biến đổi mạnh mẽ nhờ sự phát triển của khoa học, công nghệ và truyền thông, giáo dục càng trở thành lĩnh vực trung tâm cần được cải tiến và kiểm soát chặt chẽ.

Ở Việt Nam, chất lượng giáo dục từ lâu đã được coi là thước đo phản ánh hiệu quả của các chính sách giáo dục. Đặc biệt, việc kiểm định chất lượng giáo dục đã được Đảng và Nhà nước đặt ra như một nhiệm vụ cốt lõi. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã nhấn mạnh: “Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục ở tất cả các bậc học”. Luật Giáo dục 2019 cũng tiếp tục cụ thể hóa nhiệm vụ này khi khẳng định kiểm định chất lượng là một biện pháp cơ bản nhằm xác định mức độ đáp ứng các mục tiêu, chương trình và nội dung giáo dục của các cơ sở giáo dục. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo điều kiện để các nhà trường giải trình với xã hội về chất lượng hoạt động của mình.

Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục là bước đầu tiên, giữ vai trò quan trọng trong quy trình kiểm định. Hoạt động này cho phép các trường tự xem xét và đánh giá toàn diện các yếu tố liên quan đến chất lượng giáo dục, từ cơ sở vật chất, chương trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên cho đến hiệu quả học tập của học sinh. Tự đánh giá không chỉ thể hiện tinh thần tự chủ và trách nhiệm của nhà trường mà còn là công cụ quan trọng để cải tiến liên tục, hướng tới việc đạt các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia. Đặc biệt, với hệ thống giáo dục tiểu học – nền tảng đầu tiên trong hành trình học tập của mỗi học sinh – việc tự đánh giá chất lượng giáo dục càng cần được chú trọng hơn bao giờ hết.

Huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, với đặc thù là một huyện miền núi, đang đối mặt với nhiều khó khăn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Để đáp ứng các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, các trường tiểu

Ngày nhận bài: 04/11/2024. Ngày chỉnh sửa: 27/11/2024. Ngày nhận đăng: 13/12/2024.

¹Trường Tiểu học Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang

Tác giả liên hệ: Khổng Thị Vân. Địa chỉ e-mail: khongvannhuhan@gmail.com

học trong huyện phải không ngừng cải tiến hoạt động tự đánh giá nhằm nhận diện chính xác thực trạng, phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế và xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng hiệu quả. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại địa phương còn gặp nhiều thách thức, từ nhận thức chưa đầy đủ của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đến những khó khăn về cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính.

2. Quản lý quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở trường tiểu học

2.1. Hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục

Tự đánh giá giúp các cơ sở giáo dục tự xem xét và đánh giá toàn diện các hoạt động dựa trên tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đây là quá trình nhà trường tự rà soát chất lượng, hiệu quả giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các yếu tố liên quan khác. Mục tiêu của hoạt động là điều chỉnh các nguồn lực, cải tiến quá trình thực hiện nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng đã đề ra. Tự đánh giá thể hiện sự tự chủ và trách nhiệm của nhà trường, được thực hiện liên tục theo kế hoạch với sự tham gia của tất cả các thành viên trong trường.

Quá trình này yêu cầu tính khách quan, minh bạch, và trung thực. Các kết luận trong tự đánh giá phải dựa trên minh chứng rõ ràng, đáng tin cậy, nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động này bao trùm tất cả các lĩnh vực giáo dục trong trường, từ chương trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên đến cơ sở vật chất và quản lý.

Chất lượng giáo dục ở cấp độ hệ thống (quốc gia) là tổng hòa các thành tố cấu thành hệ thống giáo dục. Trong khi đó, ở cấp cơ sở giáo dục, chất lượng tập trung vào quá trình giáo dục và các yếu tố cụ thể hơn như hiệu quả giảng dạy, học tập. Việc phân biệt giữa chất lượng giáo dục và quản lý chất lượng giáo dục cũng rất quan trọng. Chất lượng giáo dục phản ánh kết quả thực tế, còn quản lý chất lượng là hành động có chủ đích để hoạch định, kiểm tra và cải tiến chất lượng.

Theo UNESCO (Dakar, 2000), chất lượng giáo dục trường học được xác định qua 10 đặc trưng: học sinh khỏe mạnh, giáo viên được đào tạo bài bản, phương pháp giảng dạy tích cực, chương trình giáo dục phù hợp, cơ sở vật chất đầy đủ, môi trường học tập an toàn, hệ thống đánh giá thích hợp, quản lý dân chủ, sự tham gia của cộng đồng, và nguồn lực đảm bảo công bằng.

Chất lượng giáo dục không chỉ gói gọn trong nhà trường mà còn chịu ảnh hưởng từ môi trường bên ngoài và mối quan hệ với hệ thống giáo dục quốc dân. Vì vậy, tự đánh giá cần tập trung vào việc nhận diện thực trạng, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng quốc gia.

2.2. Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Theo thông tư số: 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc ban hành điều lệ trường tiểu học thì Trường tiểu học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường tiểu học thực hiện tổ chức dạy học chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, có đủ các điều kiện thành lập và hoạt động theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập theo quy hoạch, kế hoạch của nhà nước.

Khái niệm “Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia” xuất hiện sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 1366/BGDĐT ngày 26/4/1997 về việc ban hành “Quy chế công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia”. Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia là trường tiểu học đạt được 5 tiêu chuẩn mà Quy chế công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia quy định. Mới nhất, theo quy định trong Thông tư 03/2024/TT-BGDĐT, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia là những trường giáo dục tiểu học được công nhận và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia theo quy định hiện hành. Chuẩn quốc gia được chia thành hai mức độ: mức độ 1 và mức độ 2. Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và mức độ 2 đều đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, quy trình quản lý và chất lượng giảng dạy. Đảm bảo rằng các trường này đáp ứng được các yêu cầu cao về chất lượng giáo dục và đào tạo cho học sinh tiểu học.

2.3. Quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở trường tiểu học

Quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục tại trường tiểu học là quá trình quản lý toàn diện bảy nội dung hoạt động của hội đồng tự đánh giá theo một chu trình khép kín. Quá trình này đòi hỏi sự đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, tuân tự các bước và đạt được các mục tiêu đề ra trong kế hoạch. Điều này nhằm làm rõ thực trạng chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

Trên cơ sở đánh giá đặc điểm, điều kiện thuận lợi và khó khăn cụ thể của đơn vị, cũng như dựa trên các văn bản hướng dẫn từ cấp quản lý, Hiệu trưởng nhà trường thực hiện chức năng quản lý thông qua các bước: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra. Quá trình này bao gồm việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, nhóm công tác và hội đồng tự đánh giá, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời điều chỉnh và bổ sung các nội dung phù hợp với thực tế của nhà trường.

Quản lý hoạt động tự đánh giá không chỉ tập trung vào việc duy trì tiến trình thực hiện đúng kế hoạch mà còn phải tạo điều kiện tối ưu để khai thác hiệu quả các nguồn lực, từ nhân lực đến vật lực. Đây là cơ sở để đảm bảo rằng các mục tiêu tự đánh giá được thực hiện một cách chính xác, minh bạch, và phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Nội dung quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học theo yêu cầu đạt chuẩn quốc gia

Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục: Việc lập kế hoạch tự đánh giá cần thực hiện định kỳ sau khi trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (sau 2 năm) và tiếp tục duy trì lâu dài. Kế hoạch này không chỉ tập trung vào các yếu tố nội tại như đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, và cơ sở vật chất mà còn cần xem xét các yếu tố bên ngoài như chính sách giáo dục và điều kiện địa phương. Kế hoạch phải bao gồm các nội dung chính như mục đích, phạm vi, công cụ đánh giá, nhiệm vụ của từng thành viên, nguồn lực cần thiết (nhân lực, tài chính) và thời gian thực hiện. Để đảm bảo hiệu quả, kế hoạch cần rõ ràng, có lộ trình chi tiết và linh hoạt để điều chỉnh khi cần thiết. Hội đồng tự đánh giá chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch này, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể để mọi thành viên hiểu rõ vai trò của mình.

Tổ chức thực hiện kế hoạch tự đánh giá: Quy trình tổ chức thực hiện tự đánh giá bao gồm ba bước chính. Đầu tiên, hội đồng tự đánh giá được thành lập với ít nhất 7 thành viên, bao gồm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và đại diện giáo viên. Hội đồng có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, thu thập minh chứng, phân tích thông tin và viết báo cáo; Tiếp theo, minh chứng được thu thập nhằm đánh giá thực trạng của nhà trường. Các minh chứng cần đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, và được lưu trữ khoa học để hỗ trợ việc phân tích điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng kế hoạch cải tiến; Cuối cùng, báo cáo tự đánh giá được hoàn thiện với các nội dung chi tiết về thực trạng theo từng tiêu chí, đánh giá ưu điểm và hạn chế, cùng với kế hoạch cải tiến chất lượng. Báo cáo gồm 4 phần chính: cơ sở dữ liệu, tự đánh giá, kết luận và phụ lục minh chứng.

Chỉ đạo thực hiện hoạt động tự đánh giá: Hiệu trưởng đóng vai trò chỉ đạo xuyên suốt hoạt động tự đánh giá, bao gồm tổ chức các nhóm công tác, xây dựng kế hoạch cụ thể và theo dõi tiến độ. Việc chỉ đạo này không chỉ đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên mà còn huy động được các nguồn lực hỗ trợ. Hiệu trưởng cần linh hoạt điều chỉnh kế hoạch khi có vấn đề phát sinh nhưng vẫn phải tuân thủ các tiêu chí đánh giá. Điều này giúp nhà trường vừa đảm bảo tiến độ, vừa đạt chất lượng đánh giá theo yêu cầu.

Kiểm tra và đánh giá hoạt động tự đánh giá: Công tác kiểm tra và đánh giá phải được thực hiện thường xuyên để đảm bảo tính chính xác và kịp thời điều chỉnh khi phát hiện sai sót. Hội đồng tự đánh giá sử dụng các phiếu đánh giá để kiểm tra mức độ hoàn thành của từng tiêu chí. Sau khi hoàn tất quá trình tự đánh giá, nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến với sự tham gia của cộng đồng, phụ huynh và các bên liên quan. Báo cáo tự đánh giá phải được cập nhật hàng năm, lưu trữ đầy đủ và gửi cấp trên để nhận được sự hỗ trợ cần thiết.

Quản lý các điều kiện đảm bảo hoạt động tự đánh giá: Để hoạt động tự đánh giá đạt hiệu quả, nhà trường cần quản lý tốt các điều kiện đảm bảo. Trước hết, về nhân lực, đội ngũ cán bộ và giáo viên tham gia cần được tập huấn, nâng cao kỹ năng về thu thập, xử lý minh chứng và viết báo cáo. Về vật lực, nhà trường cần

đầu tư các trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đánh giá. Ngoài ra, kinh phí cần được bố trí hợp lý để hỗ trợ cho các hoạt động này. Đồng thời, việc huy động sự tham gia và hỗ trợ từ phụ huynh, cộng đồng và các tổ chức tại địa phương là cần thiết để hoàn thiện các tiêu chí đánh giá theo yêu cầu. Quản lý hiệu quả các điều kiện trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá, giúp nhà trường duy trì và phát triển các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia.

4. Thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học theo yêu cầu đạt chuẩn quốc gia

4.1. Mô tả khảo sát

Khảo sát được thực hiện nhằm xác định cơ sở thực tiễn trong công tác quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học thuộc huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Mục đích khảo sát là thu thập dữ liệu thực tế, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá theo yêu cầu chuẩn quốc gia, từ đó đưa ra các biện pháp cải thiện hiệu quả công tác quản lý.

Nội dung khảo sát tập trung vào thực trạng tổ chức, thực hiện và giám sát hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học. Các tiêu chí khảo sát được xây dựng dựa trên các yêu cầu chuẩn quốc gia, bao gồm việc lập kế hoạch, triển khai thu thập minh chứng, xử lý dữ liệu và viết báo cáo tự đánh giá.

Đối tượng khảo sát gồm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên của các trường tiểu học, bao gồm cả những người trong và ngoài hội đồng tự đánh giá. Tổng số người tham gia khảo sát là 153, trong đó có 24 cán bộ quản lý (CBQL) và 129 giáo viên thuộc 14 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Khảo sát được thực hiện tại 10 trường tiểu học đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trên địa bàn huyện Yên Sơn, bao gồm các trường: Trung Môn, Minh Cầm, Nhữ Hán, Kim Quan, Thắng Quân, Nhữ Khê, Tiến Bộ, Y Bằng, Chân Sơn, Mỹ Lâm.

Phương pháp thu thập dữ liệu chính là thông qua phiếu hỏi dành cho CBQL, giáo viên, và nhân viên. Các phiếu hỏi được phát và thu thập từ tháng 01/2024 đến tháng 03/2024. Ngoài ra, ý kiến từ lãnh đạo và chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cũng được tham vấn để bổ sung thông tin.

Số liệu thu thập được lưu trữ dưới dạng phiếu điều tra và ghi chép, sau đó được xử lý bằng phần mềm Excel. Phương pháp thống kê mô tả và so sánh được áp dụng để phân tích dữ liệu, đối chiếu giá trị trung bình, qua đó đánh giá chính xác thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục. Kết quả phân tích sẽ được trình bày trong phần thực trạng và là cơ sở để đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp.

4.2. Thực trạng quản lý hoạt động lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học

Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học huyện Yên Sơn

Nội dung	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Mục tiêu, phạm vi tự đánh giá chất lượng giáo dục được xác định rõ ràng	4.28	0.476	1
Nhiệm vụ của mỗi thành viên trong hội đồng tự đánh giá được quy định rõ ràng cụ thể	3.73	0.424	3
Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) và thời điểm cần huy động	4.19	0.315	2
Xác định rõ từng minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí, chỉ báo	3.56	0.637	5
Xác định rõ thời gian biểu cho từng hoạt động	3.54	0.674	6
Xác định thời điểm triển khai thực hiện và kiểm tra tiến độ tự đánh giá	3.36	0.702	8
Xây dựng nội dung tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá	3.51	0.581	7
Kế hoạch rõ ràng và khả thi	3.58	0.549	4

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học huyện Yên Sơn được đánh giá ở mức tương đối khá. Một số nội dung được đánh giá tốt, như: Mục tiêu, phạm vi tự đánh giá chất lượng giáo dục được xác định rõ ràng (ĐTB: 4.28), Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) và thời điểm cần huy động (ĐTB: 4.19). Điều này phản ánh sự chú trọng của các trường trong việc xây dựng kế hoạch theo chỉ đạo cấp trên, đồng thời bố trí nguồn lực và thời gian thực hiện.

Tuy nhiên, công tác này vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Các nhiệm vụ trong hội đồng tự đánh giá chưa được phân công rõ ràng, dẫn đến tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong thu thập minh chứng hoặc công việc

không phù hợp với năng lực của từng thành viên. Minh chứng bị trùng lặp hoặc thiếu sự hướng dẫn cụ thể, gây lãng phí thời gian và công sức. Một số ý kiến cho rằng kế hoạch xây dựng còn mang tính hình thức, thiếu tính khả thi, đặc biệt về thời gian biểu và nội dung cụ thể.

Ngoài ra, việc công bố kế hoạch chưa được thực hiện rộng rãi, dẫn đến sự thiếu đồng thuận và hiểu biết của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Một số trường còn chậm trễ trong cải tiến chất lượng sau khi tự đánh giá, dù đã có kế hoạch. Những vấn đề này ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai tự đánh giá chất lượng giáo dục, gây khó khăn và lúng túng trong quá trình thực hiện.

Bảng 2. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học huyện Yên Sơn

Nội dung	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Thành lập hội đồng tự đánh giá	3.50	0.424	1
Phân công công việc và trách nhiệm cho cá nhân phụ trách tiêu chuẩn	3.21	0.476	2
Tổ chức thực hiện phân tích các tiêu chuẩn, tiêu chí	2.81	0.315	3
Chỉ đạo thu thập và phân loại, lưu trữ minh chứng đầy đủ theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí	2.79	0.637	4

Kết quả khảo sát về quản lý hoạt động tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học huyện Yên Sơn cho thấy nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai. Nội dung Thành lập hội đồng tự đánh giá được đánh giá cao nhất (ĐTB: 3.50), phản ánh nỗ lực của các trường trong việc giao nhiệm vụ cho CBQL, giáo viên, và nhân viên. Tuy nhiên, việc phân công công việc và trách nhiệm cho các nhóm phụ trách tiêu chuẩn chỉ đạt ĐTB 3.21, cho thấy còn thiếu sự hướng dẫn cụ thể và phù hợp với năng lực của từng thành viên.

Nội dung thu thập, phân loại, lưu trữ minh chứng có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB: 2.79), phản ánh khó khăn trong việc tập hợp đủ minh chứng từ 5 năm trở lại, do hồ sơ không được lưu trữ khoa học hoặc bị thất lạc. Đội ngũ văn thư thiếu ổn định và hạn chế kỹ năng xử lý minh chứng cũng là trở ngại lớn. Ngoài ra, phân tích các tiêu chuẩn, tiêu chí (ĐTB: 2.81) còn thiếu sự tỉ mỉ và chưa phù hợp với thực tế nhà trường, làm ảnh hưởng đến chất lượng tự đánh giá.

Các yếu tố khác cũng góp phần gây khó khăn, bao gồm: thiếu động viên tài chính, sự không đồng thuận của một số thành viên, và hạn chế trong kỹ năng phân tích, xử lý thông tin của cán bộ tham gia. Một số ý kiến từ giáo viên và thư ký hội đồng cho thấy việc nêu điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt khi phải mô tả khách quan mà không làm giảm uy tín nhà trường. Bên cạnh đó, hạn chế về cơ sở vật chất như thiếu thiết bị photo, scan cũng khiến việc xử lý hồ sơ tốn nhiều thời gian.

Tổng hợp ý kiến cho thấy hai nguyên nhân chính: Hiệu trưởng chưa hiểu rõ hoặc chưa biết cách triển khai hiệu quả hoạt động tự đánh giá. Những hạn chế này đã ảnh hưởng lớn đến chất lượng công tác tổ chức thực hiện tự đánh giá tại các trường tiểu học huyện Yên Sơn.

Bảng 3. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý chỉ đạo thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học huyện Yên Sơn

Nội dung	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tự đánh giá nhất quán	3.62	0.536	1
Đôn đốc, động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi nhằm tạo động lực làm việc	2.87	0.311	4
Theo dõi, điều chỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ được giao	2.67	0.640	5
Chỉ đạo Hội đồng tự đánh giá triển khai thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng đảm bảo	3.30	0.713	3
Chỉ đạo các nhóm chuyên trách xác định tiêu chuẩn và phân tích tiêu chí, tìm minh chứng phù hợp	3.31	0.533	2

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý chỉ đạo thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học huyện Yên Sơn nhận được sự quan tâm nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Hoạt động ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tự đánh giá được đánh giá cao nhất (ĐTB: 3.62), cho thấy các trường đã kịp thời cung cấp căn cứ để các nhóm phụ trách triển khai công việc. Tuy nhiên, việc theo dõi, điều chỉnh khi gặp vướng mắc trong quá trình thu thập, phân loại và mã hóa minh chứng lại đạt điểm trung bình thấp nhất (ĐTB: 2.67). Điều này phản ánh sự chậm trễ trong phản hồi và xử lý các vấn đề phát sinh, khiến tiến độ tự đánh giá bị ảnh hưởng.

Công tác chỉ đạo các nhóm chuyên trách xác định tiêu chuẩn, phân tích tiêu chí và tìm minh chứng phù hợp (ĐTB: 3.31) có hiệu quả tương đối tốt nhưng thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các nhóm. Việc tổng hợp và sử dụng chung minh chứng chưa được thực hiện hiệu quả, dẫn đến minh chứng không đảm bảo chất lượng và chưa phản ánh đầy đủ quy trình thực hiện.

Đôn đốc, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên tham gia tự đánh giá chỉ đạt mức trung bình (ĐTB: 2.87), đặc biệt thiếu cơ chế khuyến khích tài chính hoặc động lực khác. Phần lớn chỉ đạo tập trung vào giai đoạn đầu, trong khi các giai đoạn sau thiếu sự hỗ trợ kịp thời. Điều này làm giảm quyết tâm và hiệu quả tự đánh giá chất lượng giáo dục ở một số trường.

Bảng 4. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học huyện Yên Sơn

Nội dung	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Hội đồng tự đánh giá định kỳ tổ chức kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện công việc của các nhóm công tác so với kế hoạch	3.71	0.490	2
Hợp rút kinh nghiệm sau mỗi bước của quy trình tự đánh giá	3.79	0.265	1
Đưa ra giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc kịp thời, hiệu quả	2.83	0.640	5
Khen thưởng, động viên và phê bình rút kinh nghiệm kịp thời trong hoạt động tự đánh giá	2.77	0.807	6
Thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng đề ra trong báo cáo tự đánh giá	3.08	0.616	4
Đăng ký đánh giá ngoài và chuẩn bị các điều kiện để số giáo dục và đào tạo đánh giá ngoài	3.28	0.320	3

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học huyện Yên Sơn đã được triển khai nghiêm túc, với sự phối hợp giữa các trường và phòng Giáo dục và Đào tạo. Nội dung hợp rút kinh nghiệm sau mỗi bước của quy trình tự đánh giá được đánh giá cao nhất (ĐTB: 3.79), phản ánh sự chú trọng đến việc đánh giá và cải tiến quy trình. Tuy nhiên, việc tổ chức kiểm tra tiến độ và kết quả công việc của các nhóm công tác (ĐTB: 3.71) tuy đạt mức khá nhưng chưa đảm bảo thường xuyên, đôi khi lồng ghép với kiểm tra hoạt động chuyên môn, dẫn đến thiếu tính chuyên biệt và hiệu quả.

Một điểm hạn chế lớn là việc đưa ra giải pháp khắc phục khó khăn và tổ chức khen thưởng, động viên kịp thời, với các điểm trung bình thấp (2.83 và 2.77). Các trường chưa thực sự quan tâm đến động lực làm việc của đội ngũ tham gia tự đánh giá, khiến hiệu quả công việc bị ảnh hưởng. Ngoài ra, việc cải tiến chất lượng dựa trên báo cáo tự đánh giá (ĐTB: 3.08) còn nhiều hạn chế do các báo cáo chủ yếu định tính, thiếu số liệu cụ thể, và đôi khi né tránh các điểm yếu do lo ngại ảnh hưởng đến phong trào thi đua của trường.

Việc chuẩn bị và đăng ký đánh giá ngoài (ĐTB: 3.28) đạt mức khá, cho thấy các trường đã có sự chủ động nhất định trong việc hướng tới đạt chuẩn quốc gia. Tuy nhiên, một số nội dung khó cải tiến, chẳng hạn như diện tích đất hoặc cơ sở vật chất, vẫn là thách thức lớn do phụ thuộc vào ngân sách và sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương.

Bảng 5. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý các điều kiện đảm bảo hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học huyện Yên Sơn

Nội dung	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Chỉ đạo đảm bảo điều kiện, cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho hoạt động tự đánh giá của nhà trường	3.75	0.490	2
Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ tự đánh giá	2.84	0.265	1
Tổ chức huy động các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài nhà trường và có thể xây dựng dự án thực hiện hoạt động tự đánh giá	2.75	0.640	5
Chỉ đạo trang bị, tăng cường các trang thiết bị cần thiết điều kiện cơ sở vật chất	3.83	0.807	6
Thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ thực hiện hoạt động tự đánh giá	2.72	0.616	4
Xây dựng kế hoạch đảm bảo điều kiện, cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho hoạt động tự đánh giá của nhà trường	3.49	0.320	3

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý điều kiện đảm bảo cho hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học huyện Yên Sơn có một số ưu điểm nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Việc chỉ đạo đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất và tài chính đạt mức khá (ĐTB: 3.75), thể hiện sự quan tâm của các trường trong việc chuẩn bị hạ tầng và nguồn lực phục vụ hoạt động tự đánh giá. Tuy nhiên, việc tổ chức tập huấn

và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chỉ đạt điểm trung bình 2.84, cho thấy hoạt động này chưa được thực hiện hiệu quả. Đào tạo thường diễn ra trong thời gian ngắn, chưa đi vào chiều sâu, và giảng viên không giải đáp toàn diện các thắc mắc. Thành viên hội đồng tự đánh giá phải tự tìm hiểu hoặc dựa vào kinh nghiệm từ đồng nghiệp, dẫn đến sự không đồng nhất trong cách thực hiện.

Việc thực hiện chế độ chính sách tài chính cho đội ngũ tham gia tự đánh giá cũng còn nhiều bất cập (ĐTB: 2.72), làm giảm động lực của giáo viên và nhân viên. Nguyên nhân chính được xác định là do nguồn kinh phí hạn chế, khiến các trường gặp khó khăn trong việc chi trả hỗ trợ, trang bị cơ sở vật chất, và huy động nguồn lực từ xã hội hóa.

Ngoài ra, công tác xây dựng kế hoạch đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động tự đánh giá đạt mức khá (ĐTB: 3.49) nhưng vẫn còn rào cản về việc triển khai thực tế. Các trường cần khắc phục hạn chế về bồi dưỡng chuyên môn, chính sách tài chính và nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện tự đánh giá để đảm bảo hiệu quả cao hơn trong hoạt động này.

5. Biện pháp quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo yêu cầu đạt chuẩn quốc gia

5.1. Tăng cường nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường tiểu học về mục đích của tự đánh giá chất lượng giáo dục theo yêu cầu đạt chuẩn quốc gia

Trước tiên, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phổ biến các văn bản pháp quy như Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT đến toàn thể CBQL, giáo viên và nhân viên. Việc truyền tải thông tin này có thể thực hiện thông qua các buổi họp giao ban, hội nghị cha mẹ học sinh, sinh hoạt dưới cờ hoặc hoạt động ngoại khóa. Đồng thời, các trường cần sử dụng website của mình hoặc của Phòng Giáo dục và Đào tạo để công khai tài liệu và hướng dẫn, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên, nhân viên dễ dàng tiếp cận và nghiên cứu.

Định kỳ tổ chức các hội thảo chuyên đề, lớp tập huấn về tự đánh giá chất lượng giáo dục là cần thiết. Những buổi tập huấn này không chỉ cung cấp kiến thức mà còn là cơ hội để giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các trường thực hiện tốt. Việc mời kiểm định viên hoặc tổ chức tham quan thực tế tại các trường điểm là cách hiệu quả để nâng cao năng lực và nhận thức của đội ngũ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo cần chỉ đạo nhân rộng các mô hình điểm về tự đánh giá chất lượng giáo dục. Việc triển khai các tiêu chuẩn kiểm định tại một số trường tiêu biểu và chia sẻ kinh nghiệm trong toàn huyện sẽ giúp đồng bộ hóa nhận thức và thực hành. Bên cạnh đó, các trường nên lồng ghép nội dung tự đánh giá vào các buổi họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ chuyên môn để giáo viên, nhân viên hiểu rõ trách nhiệm của mình trong quy trình đánh giá.

Việc khen thưởng và khuyến khích đóng vai trò quan trọng trong việc động viên tinh thần đội ngũ. Các trường cần xây dựng hình thức thi đua, khen thưởng cụ thể cho cá nhân và tập thể tham gia tích cực. Đưa tự đánh giá chất lượng giáo dục thành tiêu chí đánh giá cuối năm sẽ tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ CBQL và giáo viên.

Để thực hiện các biện pháp này hiệu quả, Hiệu trưởng cần nắm vững nội dung, mục tiêu tự đánh giá và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hội thảo thường xuyên. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan sẽ đảm bảo công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia.

5.2. Tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục theo yêu cầu đạt chuẩn quốc gia ở các trường tiểu học

Kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục đóng vai trò định hướng toàn bộ hoạt động tự đánh giá tại các trường tiểu học, giúp Hiệu trưởng và các thành viên xác định rõ công việc cần làm, phương thức thực hiện và cách ứng phó với các rủi ro. Một kế hoạch hiệu quả không chỉ giúp định hình mục tiêu rõ ràng mà còn đảm bảo sự đồng bộ trong triển khai hoạt động tự đánh giá, tăng cường tính khách quan và khoa học trong quá trình thực hiện. Từ đó, Hiệu trưởng có thể nâng cao khả năng quản lý, điều hành, đồng thời tiết kiệm nguồn lực và thời gian.

Quá trình tổ chức thực hiện bắt đầu bằng việc phân tích thực trạng của nhà trường để xác định chính xác các mục tiêu và phạm vi tự đánh giá. Hiệu trưởng cần đánh giá toàn diện các yếu tố bên trong, như đội ngũ cán bộ, giáo viên, cơ sở vật chất, cùng những yếu tố bên ngoài, như điều kiện kinh tế - xã hội và truyền thống địa phương. Những thông tin này giúp Hiệu trưởng nhận diện rõ các cơ hội và thách thức, từ đó xây dựng kế hoạch sát thực tế và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Việc xác định mục tiêu và nhiệm vụ trong kế hoạch tự đánh giá cần được thực hiện cẩn thận. Mục tiêu nên được chia thành các giai đoạn cụ thể, với lộ trình rõ ràng và khả thi. Để thực hiện hiệu quả, Hiệu trưởng cần chuẩn bị danh mục minh chứng đầy đủ theo từng tiêu chí, đảm bảo minh chứng rõ ràng, chính xác và dễ tra cứu. Nhiệm vụ thu thập minh chứng được giao cho từng thành viên hoặc nhóm chuyên trách, nhằm tránh trùng lặp và đảm bảo tính chính xác trong quá trình thực hiện.

Thời gian biểu cho từng nhiệm vụ cần được xây dựng hợp lý, ưu tiên các công việc quan trọng và đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác của nhà trường. Kế hoạch cũng cần linh hoạt để Hiệu trưởng có thể điều chỉnh khi có thay đổi từ thực tế. Đồng thời, việc phân công nhiệm vụ phải dựa trên chuyên môn và năng lực của từng thành viên hội đồng tự đánh giá, đảm bảo sự hiệu quả và trách nhiệm trong công việc.

5.3. Tổ chức tập huấn tự đánh giá chất lượng giáo dục theo yêu cầu đạt chuẩn quốc gia cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên các trường tiểu học

Hoạt động tập huấn tự đánh giá chất lượng giáo dục là bước quan trọng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí (CBQL), giáo viên và nhân viên trong việc thực hiện tự đánh giá. Mục tiêu của tập huấn là giúp các thành viên hiểu rõ nội hàm của các chỉ số trong từng tiêu chí, qua đó đánh giá đúng thực trạng nhà trường, xác định minh chứng phù hợp và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng. Đồng thời, tập huấn hỗ trợ hội đồng tự đánh giá viết báo cáo đảm bảo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, góp phần duy trì điểm mạnh, khắc phục điểm yếu và nâng cao chất lượng giáo dục để đạt chuẩn quốc gia.

Nội dung tập huấn bao gồm nghiên cứu chi tiết các tiêu chuẩn và tiêu chí trong Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT. Các thành viên được hướng dẫn cách đọc hiểu nội dung từng tiêu chí, xác định văn bản liên quan, đối chiếu yêu cầu với thực tế nhà trường và thu thập minh chứng phù hợp. Việc phân tích, hệ thống hóa minh chứng và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cũng là nội dung trọng tâm của chương trình tập huấn. Qua đó, CBQL, giáo viên và nhân viên không chỉ làm quen với các quy trình tự đánh giá mà còn hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục.

Để triển khai tập huấn hiệu quả, nhà trường cần xây dựng chương trình tập huấn cụ thể, phù hợp với nhu cầu và thực tiễn của đơn vị. Đồng thời, cần ưu tiên kinh phí cho công tác bồi dưỡng, khuyến khích các thành viên tham gia đầy đủ và nghiêm túc. Hoạt động này là nền tảng quan trọng để phát triển văn hóa chất lượng, đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục.

5.4. Chỉ đạo việc thu thập, xử lý, phân tích minh chứng, viết báo cáo thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học theo yêu cầu đạt chuẩn quốc gia

Việc chỉ đạo thu thập, xử lý, và phân tích minh chứng là yếu tố quan trọng trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục. Minh chứng là cơ sở để đánh giá mức độ đạt của từng tiêu chí và tăng tính thuyết phục, minh bạch cho báo cáo. Các minh chứng bao gồm hồ sơ, văn bản, hiện vật, hoặc dữ liệu từ các hoạt động của nhà trường, được phân loại thành minh chứng có sẵn, trực tiếp, mượn, và thay thế. Hiệu trưởng đóng vai trò chỉ đạo các thành viên hội đồng tự đánh giá xác định, thu thập, và mã hóa minh chứng một cách khoa học, đảm bảo dễ tra cứu và đầy đủ cho từng tiêu chí. Đồng thời, các minh chứng cần được xử lý và phân tích kỹ lưỡng để mô tả rõ hiện trạng, làm cơ sở cho việc lập báo cáo.

Quá trình viết báo cáo tự đánh giá bao gồm mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, và kế hoạch cải tiến chất lượng. Báo cáo phải được trình bày rõ ràng, chính xác, và bám sát tiêu chí, tiêu chuẩn. Hiệu trưởng cần chỉ đạo sát sao, hướng dẫn chi tiết về kỹ thuật viết, đảm bảo sự nhất quán giữa các phần và đầy đủ minh chứng. Mỗi bước trong quy trình viết báo cáo phải được kiểm tra cẩn thận để đảm bảo chất lượng.

Để thực hiện hiệu quả, nhà trường cần có kế hoạch lưu trữ minh chứng khoa học, bổ sung kinh phí khi cần thiết, và được hỗ trợ từ Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng chính quyền địa phương. Việc tập huấn và hội

thảo thường xuyên về kiểm định chất lượng giáo dục cũng là điều kiện cần thiết để nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên, góp phần đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá.

5.5. Quản lý thực hiện kết quả kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học theo yêu cầu đạt chuẩn quốc gia

Công tác kiểm tra, đánh giá là một phần không thể thiếu trong quản lý giáo dục, giúp đảm bảo hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học ở huyện Yên Sơn diễn ra theo đúng kế hoạch và yêu cầu đạt chuẩn quốc gia. Hiệu trưởng đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm tra thường xuyên để thu thập thông tin, đánh giá tính khả thi của kế hoạch tự đánh giá và kịp thời điều chỉnh các nguồn lực nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Kiểm tra, đánh giá giúp phát hiện và khắc phục các sai sót, uốn nắn thái độ làm việc, đồng thời tạo động lực khích lệ tinh thần các thành viên hội đồng tự đánh giá. Hoạt động này còn rèn luyện kỹ năng phân tích, xử lý minh chứng và viết báo cáo cho đội ngũ tham gia. Quan trọng hơn, kiểm tra, đánh giá thường xuyên và có hệ thống giúp các thành viên tự điều chỉnh công việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và khắc phục tính chủ quan trong quá trình thực hiện tự đánh giá.

Hình thức kiểm tra gồm kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất. Kiểm tra thường xuyên nhằm đánh giá năng lực và tiến độ làm việc của các thành viên, cung cấp thông tin phản hồi để cải thiện. Kiểm tra định kỳ được thực hiện sau mỗi giai đoạn quan trọng trong kế hoạch tự đánh giá, tập trung vào việc hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra. Kiểm tra đột xuất giúp nâng cao trách nhiệm và tính kỷ luật trong công việc.

Hiệu trưởng cần áp dụng linh hoạt các phương pháp kiểm tra như quan sát, đánh giá hồ sơ và phỏng vấn trực tiếp để nắm bắt chính xác hiệu quả công việc. Quan sát giúp đánh giá khả năng phối hợp và xử lý tình huống, trong khi đánh giá qua hồ sơ cung cấp cái nhìn chi tiết về kết quả thực hiện. Phỏng vấn trực tiếp là cách hiệu quả để thu thập thông tin và đưa ra các hướng dẫn kịp thời.

Để đảm bảo hiệu quả kiểm tra, Hiệu trưởng cần nắm vững tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng kế hoạch kiểm tra hợp lý và đảm bảo tính khách quan, công bằng. Phòng Giáo dục và Đào tạo cần hỗ trợ bằng việc xây dựng bộ công cụ kiểm tra, tư vấn và tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực kiểm tra cho CBQL. Ban giám hiệu các trường cần liên tục giám sát, quán triệt các hoạt động đảm bảo chất lượng, hướng đến mục tiêu đạt chuẩn quốc gia mức độ cao hơn trong các chu kỳ đánh giá tiếp theo.

5.6. Số hóa hệ thống đảm bảo và tự đánh giá chất lượng giáo dục

Việc số hóa hệ thống đảm bảo và tự đánh giá chất lượng giáo dục mang lại hiệu quả cao trong quản lý, giám sát, và cải thiện chất lượng giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin giúp tự động hóa quy trình đánh giá, tăng tính chính xác, minh bạch, và trách nhiệm giải trình. Số hóa còn hỗ trợ lưu trữ và quản lý minh chứng một cách khoa học, dễ dàng truy cập và sử dụng trong các lần đánh giá tiếp theo, tiết kiệm thời gian, công sức, và chi phí cho đội ngũ thực hiện.

Để thực hiện số hóa hiệu quả, các trường cần xây dựng kế hoạch chi tiết, bao gồm xác định mục tiêu, phạm vi công việc, thời gian thực hiện, và ngân sách cần thiết. Hạ tầng công nghệ như máy tính, hệ thống mạng ổn định và thiết bị lưu trữ dữ liệu cần được đảm bảo. Lựa chọn phần mềm hỗ trợ có các chức năng như thu thập, phân tích, lưu trữ, và báo cáo dữ liệu là yếu tố then chốt. Phần mềm này cần có tính bảo mật cao để bảo vệ dữ liệu học sinh và nhà trường.

Quy trình tự đánh giá và báo cáo được tích hợp vào hệ thống phần mềm, khuyến khích việc đánh giá trực tuyến. Giáo viên và CBQL cần sử dụng công nghệ để phân tích dữ liệu, xác định điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề xuất các cải tiến cụ thể như đổi mới phương pháp giảng dạy hay cải thiện cơ sở vật chất. Việc này đảm bảo nhà trường hoạt động hiệu quả hơn và nâng cao chất lượng giáo dục.

Điều kiện cần thiết để thực hiện biện pháp số hóa bao gồm hạ tầng kỹ thuật hiện đại, kinh phí đủ để đầu tư phần mềm và đào tạo đội ngũ CBQL, giáo viên. Chính quyền địa phương và các cơ quan giáo dục cần hỗ trợ tài chính và chuyên môn để đảm bảo quá trình số hóa thành công. Đồng thời, đội ngũ giáo viên và CBQL cần được trang bị kiến thức công nghệ thông tin và kỹ năng khai thác dữ liệu để ứng dụng hiệu quả trong công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Kết luận

Quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường tiểu học huyện Yên Sơn đóng vai trò quan trọng trong việc đạt chuẩn quốc gia và nâng cao chất lượng giáo dục. Nghiên cứu này đã chỉ ra, dù có nhiều nỗ lực, các trường vẫn đối mặt với nhiều khó khăn như hạn chế về nhận thức, năng lực chuyên môn, cơ sở vật chất và kinh phí. Để cải thiện, các trường cần áp dụng đồng bộ các biện pháp: nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, giáo viên về mục đích tự đánh giá; lập kế hoạch chi tiết, khoa học và khả thi; tổ chức tập huấn chuyên môn định kỳ; và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu.

Việc số hóa hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục mang lại lợi ích lớn trong việc tối ưu hóa quy trình, tăng tính minh bạch và hiệu quả. Đồng thời, các trường cần xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính, khen thưởng hợp lý để tạo động lực cho đội ngũ thực hiện. Bên cạnh đó, sự phối hợp chặt chẽ giữa các trường với phòng Giáo dục và Đào tạo và chính quyền địa phương là yếu tố cần thiết để huy động nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tự đánh giá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hữu Cường (2018). Các yếu tố thuận lợi và khó khăn khi triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2017-2020. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, No.2, 17-26.
- [2] Nguyễn Đức Chính (2022). Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Phan Thị Liên (2020). Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường mầm non huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.
- [4] Đặng Thị Thủy Linh (2020). Quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường THPT tại thành phố Hồ Chí Minh. Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Trọng Ngoan (2019). Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học huyện Chư Păn, tỉnh Gia Lai. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.
- [6] UNESCO (2000), Chương trình hành động Dakar (Senegal -2000).

ABSTRACT

Managing self-assessment of educational quality in primary schools in Yen Son district, Tuyen Quang province to meet national standards

Self-assessment of educational quality is a critical step in the accreditation process, enabling schools to identify their current status, leverage strengths, address limitations, and develop quality improvement plans. This paper analyzes the current status and proposes solutions for managing self-assessment activities in primary schools in Yen Son District, Tuyen Quang Province, to meet national standards. The findings indicate that despite considerable efforts, schools face challenges in task allocation, evidence collection, and ensuring adequate facilities and financial resources. To address these issues, proposed solutions include developing feasible self-assessment plans, conducting in-depth training, applying information technology, enhancing monitoring and supervision, and implementing reward and incentive mechanisms. These solutions aim to improve the effectiveness of self-assessment management, supporting primary schools in meeting national standards and enhancing educational quality.

Keywords: *Self-assessment of educational quality, Educational management, Quality accreditation, National standard primary schools, Educational quality improvement.*